

Bản án số: 109/2021/HS-ST  
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Ngọc Thành và ông Phạm Công Gia.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 14/TB-TA ngày 23/9/2021 đối với bị cáo:

**Lê Quốc C**, sinh năm 1998, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn C1(đã chết) và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1960; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 cho đến nay.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Trịnh Minh H1**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp H, Thị trấn Đ, huyện Đ1, Đồng Nai

Chỗ ở: Ấp 5, xã T2, huyện T1, tỉnh Đồng Nai

**- Người làm chứng:**

Anh **Châu Thành N**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khóm 3, Khu A, thị trấn T, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

*(Có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc C là người nghiện ma túy, vào lúc 08 giờ ngày 02/6/2021 C thuê ông Châu Thành N, sinh năm 1978, ngụ tại Khu A, thị trấn T làm nghề chạy xe ôm chở C vào khu vực vườn cây chôm chôm thuộc ấp 5, xã T2, huyện T1 tại đây C nói ông N đứng đợi, sau đó C đi một lúc rồi quay lại để ông N chở về, trên đường về thì bị lực lượng Công an xã T2 kiểm tra và phát hiện trong tay trái của C có cầm 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1135/KLGD-PC09 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,2743gam loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại được niêm phong số 1135/KLGD-PC09.

Cáo trạng số 104/CT-VKSTP-ĐN ngày 19/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Lê Quốc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội là vật cầm tàng trữ lưu hành:

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo C thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 02/6/2021 bị cáo đến khu vực vườn cây chôm chôm tại ấp 5, xã T2 để mua 01 gói ma túy về sử dụng, trên đường về thì bị Công an xã T2 phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ qua giám định là 0,2743gam, loại Methamphetamin.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để sửa đổi, rèn luyện bản thân sau này không vi phạm nữa.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Số lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với anh H1, qua điều tra, xác minh H1 không thừa nhận bán ma túy cho C, ngoài lời khai của C thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với H1.

Đối với ông N là người chạy xe ôm được C thuê chở, ông N không biết C đi mua ma túy nên không xử lý trách nhiệm.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân đối với bị cáo là

phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng đề xuất mức hình phạt chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/6/2021.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng ký hiệu số 1135/KLGD-PC09 đã được niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Đại**